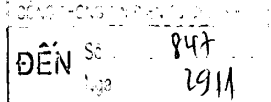


TTG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 188/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2011



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Lai Châu

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2009/QH12 của Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ 6 ngày 25 tháng 11 năm 2009 về chủ trương đầu tư Dự án nhà máy thủy điện Lai Châu;

Căn cứ các Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP; số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Lai Châu;

Căn cứ các Quyết định số 09/2004/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La và số 677/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Cơ chế quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La - Lai Châu (Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La trước đây), các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tập đoàn Sông Đà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND và UBND tỉnh Lai Châu;
- VPBCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước;
Dự án thủy điện Sơn La - Lai Châu;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tập đoàn Sông Đà;
- BQLDA nhà máy thủy điện Sơn La;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT,
các Vụ: TH, KGVX, KTTH,
QHQT, PL, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b). XH 105



Nguyễn Tấn Dũng

CƠ CHẾ
Quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 188/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1. Quy định các cơ chế đặc thù áp dụng riêng cho quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Lai Châu nhằm triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
2. Quy định trách nhiệm, quyền hạn và nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước, các Chủ đầu tư và các bên tham gia thực hiện dự án.
3. Quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương và các bên tham gia thực hiện trong quá trình quản lý và thực hiện dự án.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:
 - a) Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La - Lai Châu, các Bộ, ngành và địa phương có liên quan tới quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Lai Châu.
 - b) Chủ đầu tư các dự án thành phần của Dự án thủy điện Lai Châu.
 - c) Tổng thầu thi công xây dựng công trình và các bên tham gia thực hiện các dự án thành phần thủy điện Lai Châu.

2. Phạm vi áp dụng:

Cơ chế này áp dụng cho các dự án thành phần của Dự án thủy điện Lai Châu, gồm:

- a) Dự án xây dựng công trình thủy điện Lai Châu do Tập đoàn Điện lực Việt Nam là chủ đầu tư.
- b) Dự án bồi thường di dân, tái định cư thủy điện Lai Châu do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu là chủ đầu tư.

3. Những nội dung về quản lý và thực hiện dự án không quy định trong cơ chế này được thực hiện theo các quy định hiện hành hoặc các văn bản cho phép thực hiện khác của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

CÁC CƠ CHẾ ĐẶC THÙ QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN LAI CHÂU

Điều 3. Công tác quản lý dự án và tư vấn

1. Quản lý dự án: Tập đoàn Điện lực Việt Nam là Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án; Chủ đầu tư thành lập Ban Quản lý dự án để giúp Chủ đầu tư làm đầu mối quản lý dự án.

2. Các hạng mục được phép lập và phê duyệt riêng, trước khi Thiết kế kỹ thuật được duyệt bao gồm:

a) Quy hoạch Tổng mặt bằng thi công công trình.

b) Các hạng mục dẫn dòng thi công.

c) Các hạng mục công trình thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng và phục vụ thi công: các công trình phụ trợ, nhà ở và nhà làm việc của các đơn vị tham gia xây dựng công trình; các mô vật liệu xây dựng; các công trình công cộng; hệ thống giao thông; hệ thống cấp điện, nước; khu nhà ở và làm việc của Ban Quản lý dự án.

d) Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt các hạng mục nêu tại khoản này.

3. Các tổ chức thực hiện công tác tư vấn và phương thức lựa chọn:

a) Chỉ định Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 là đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát, lập Thiết kế kỹ thuật (TKKT) - Tổng dự toán (TDT), lập thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC), lập hồ sơ mời thầu các gói thầu công trình chính. Những công việc đặc thù, phức tạp mà tư vấn trong nước chưa có kinh nghiệm, cho phép Chủ đầu tư thuê tư vấn phụ nước ngoài để trợ giúp thực hiện. Chi phí tư vấn nước ngoài được tính riêng theo quy định hiện hành, thực hiện khấu trừ hợp lý trong chi phí tư vấn trong nước tương ứng.

b) Bộ Công Thương chỉ định tổ chức Tư vấn trong nước thẩm định TKKT và TDT; phê duyệt Đề cương - dự toán chi phí và Hợp đồng tư vấn thẩm tra Thiết kế kỹ thuật và Tổng dự toán xây dựng công trình.

c) Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện và/hoặc thuê tổ chức tư vấn giám sát trong nước thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình. Chủ đầu tư thông qua đấu thầu quốc tế hạn chế

để lựa chọn Tư vấn nước ngoài nhiều kinh nghiệm trong một số lĩnh vực thuộc tuyến năng lượng và đập bê tông đầm lăn (RCC) để trợ giúp Chủ đầu tư trong công tác giám sát thi công các hạng mục công trình có kỹ thuật phức tạp, thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các gói thầu thiết bị nhập ngoại.

d) Cho phép Chủ đầu tư phê duyệt phạm vi công việc khảo sát, thiết kế; phê duyệt kết quả đấu thầu và Hợp đồng tư vấn lập TKKT, TKBVTC. Phạm vi công việc thuê Tư vấn phụ nước ngoài cho công tác thiết kế chính do Bộ Công Thương thỏa thuận trước khi phê duyệt.

đ) Tư vấn thiết kế tổ chức thi công các hạng mục công trình thuộc công trình chính và công trình dẫn dòng, mỏ đá do Tổng thầu thi công thực hiện.

Điều 4. Định mức đơn giá, Tổng dự toán và dự toán xây dựng công trình

1. Ban Đơn giá công trình

- Bộ Công Thương thành lập Ban Đơn giá công trình. Ban Đơn giá công trình xây dựng định mức - đơn giá, trình Chủ đầu tư xem xét, trình Bộ Công Thương thẩm định và ban hành sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng;

- Bộ Công Thương xem xét uỷ quyền cho Ban Đơn giá công trình quyết định bù trượt giá hàng năm phù hợp với các quy định về điều chỉnh giá tại từng thời điểm.

2. Định mức và đơn giá

Cho phép lập bộ định mức - đơn giá xây dựng công trình thủy điện Lai Châu. Bộ định mức - đơn giá được lập và trình duyệt theo các nguyên tắc sau:

a) Định mức dự toán.

- Sử dụng các danh mục định mức dự toán của công trình thủy điện Sơn La cho những công việc có yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công tương tự;

- Những công việc chưa có định mức hoặc định mức của công trình thủy điện Sơn La chưa phù hợp: Ban Đơn giá công trình xây dựng định mức, trình Bộ Công Thương thẩm định và ban hành sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng.

b) Đơn giá xây dựng công trình.

- Sử dụng giá vật liệu và đơn giá xây dựng cơ bản của địa phương đối với những nội dung công việc phù hợp về yêu cầu kỹ thuật, quy trình biện pháp thi công;

- Những công việc chưa có đơn giá hoặc đơn giá không phù hợp, Ban Đơn giá công trình xây dựng đơn giá theo hướng dẫn và các quy định hiện hành, trình Bộ Công Thương thẩm định và ban hành sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng.

3. Tổng dự toán xây dựng công trình.

- Tổng dự toán xây dựng công trình được lập trên cơ sở khối lượng theo Thiết kế kỹ thuật và định mức - đơn giá nêu trong khoản 2 Điều này;

- Tổng dự toán và đơn giá xây dựng công trình là cơ sở để quản lý chi phí và xác định giá trị hợp đồng xây lắp với Tổng thầu xây dựng công trình;

- Tổng dự toán xây dựng công trình được lập và trình duyệt sau khi thiết kế kỹ thuật được phê duyệt, đơn giá công trình được ban hành và phải phê duyệt chậm nhất đến khi thực hiện 30% giá trị xây dựng trong tổng mức đầu tư;

- Trong thời gian định mức - đơn giá công trình chưa phê duyệt, cho phép vận dụng định mức đơn giá công trình thủy điện Sơn La để lập dự toán và tạm thanh toán cho khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành của các hạng mục công trình. Dự toán chính thức sẽ được điều chỉnh khi định mức - đơn giá xây dựng công trình thủy điện Lai Châu được phê duyệt.

4. Tổ chức nghiệm thu, thanh toán khối lượng hạng mục hoàn thành căn cứ dự toán, thiết kế bản vẽ thi công và thiết kế tổ chức thi công được duyệt phù hợp với Thiết kế kỹ thuật và Tổng dự toán được duyệt.

Điều 5. Phạm vi công việc thi công xây dựng công trình và cơ chế thực hiện

1. Tổng thầu xây dựng công trình và phạm vi Hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng:

a) Tập đoàn Sông Đà là Tổng thầu xây dựng công trình. Các nhà thầu thành viên được chỉ định theo văn bản số 958/TTg-KTN ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Phạm vi công việc của Hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng bao gồm toàn bộ công tác xây dựng, lắp đặt các hạng mục công trình chính và các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công công trình chính.

Những công việc, hạng mục sau đây không bao gồm trong Hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng: chế tạo và cung cấp thiết bị cơ điện, thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị quan trắc công trình, công tác thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị, hệ thống giao thông chính và tránh ngập, các công trình công cộng, nhà ở và làm việc của Ban Quản lý dự án.

Phạm vi công việc cụ thể do Chủ đầu tư và Tổng thầu xây dựng thống nhất, quy định trong Hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng.

2. Cơ chế thực hiện Hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng

a) Hình thức và giá trị Hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng:

- Hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng là hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh được ký kết giữa Chủ đầu tư với Tổng thầu xây dựng và các nhà thầu thành viên. Việc điều chỉnh giá của Hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng được thực hiện theo các quy định hiện hành;

- Giá trị Hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng được xác định trên cơ sở giá trị dự toán xây lắp (kể cả dự phòng) trong Tổng dự toán xây dựng công trình được duyệt cho các hạng mục tương ứng trong phạm vi Hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng, giảm giá 2%;

- Cho phép Chủ đầu tư ký hợp đồng với Tổng thầu xây dựng thực hiện các hạng mục công trình được phép triển khai trước trên cơ sở thiết kế và dự toán được duyệt. Những hạng mục thuộc phạm vi công việc của Hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng nêu trong phần (b) khoản 1 Điều này được triển khai trước sẽ tổng hợp đưa vào Hợp đồng tổng thầu thi công xây dựng khi Chủ đầu tư ký kết với Tổng thầu xây dựng và các nhà thầu thành viên.

b) Tạm ứng:

- Chủ đầu tư tạm ứng vốn cho Tổng thầu xây dựng và thu hồi tạm ứng theo quy định tại Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; số lần, thời điểm tạm ứng do Chủ đầu tư và Tổng thầu xây dựng thỏa thuận trong hợp đồng;

- Chủ đầu tư tạm ứng cho Tổng thầu xây dựng một khoản kinh phí để thực hiện việc trữ vật liệu do yêu cầu tiến độ thi công (cát, đá, clinker...). Khối lượng, thời gian dự trữ vật liệu và mức tạm ứng do Chủ đầu tư và Tổng thầu xây dựng xác định;

- Các công việc hạng mục khoán gọn được tạm ứng 30% giá trị hạng mục.

c) Thanh toán (giá trị dự toán xây lắp sau khi chiết giảm giá 2%):

- Cho phép Chủ đầu tư thanh toán đến 97% giá trị khối lượng công việc hoàn thành khi Nhà thầu đã hoàn thành thủ tục thanh toán. Phần còn lại 3% sẽ được thanh toán như sau: 2% khi kết thúc thời gian bảo hành 12 tháng và hoàn thành hồ sơ quyết toán hạng mục công trình; 1% khi kết thúc thời gian bảo hành 24 tháng;

- Cho phép Chủ đầu tư thanh toán trực tiếp cho Nhà thầu thành viên khi được đại diện có thẩm quyền của Tổng thầu xây dựng và Ban Quản lý dự án ký nghiệm thu chất lượng và xác nhận khối lượng;

- Cho phép Chủ đầu tư thanh toán đến 85% giá trị thực hiện theo dự toán thiết kế bản vẽ thi công khi chưa có Tổng dự toán được duyệt.

3. Cơ chế khoán và thanh toán các hạng mục phục vụ thi công:

- Chi phí lán trại và nhà làm việc của nhà thầu được khoán gọn theo tỷ lệ phần trăm của Tổng dự toán công trình xây dựng thủy điện Lai Châu và được Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt;

- Các hạng mục phục vụ thi công như: hệ thống giao thông trong công trường, hệ thống cấp điện, cấp nước trong mặt bằng công trường, đường vào, san nền và xây dựng các cơ sở phụ trợ, lán trại, nhà ở và làm việc của Ban Quản lý dự án được khoán gọn theo giá trị dự toán được duyệt. Các hạng mục phụ trợ được nghiệm thu theo quy mô và công năng. Quy mô và giá trị các hạng mục này được xác định trên cơ sở Tổng mặt bằng thi công được phê duyệt;

- Không giảm giá 2% đối với các hạng mục phục vụ thi công như: hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, xây dựng cơ bản các mô vật liệu, san nền và xây dựng khu phụ trợ, lán trại, nhà làm việc, các vật liệu phục vụ thi công công trình được cung cấp thông qua chào hàng cạnh tranh hoặc đấu thầu;

- Kế hoạch chuyển vốn thanh toán thực hiện theo thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Tổng thầu xây dựng. Cho phép Chủ đầu tư thanh toán các hạng mục phụ trợ đến 95% giá trị khối lượng công việc hoàn thành khi nhà thầu đã hoàn thành thủ tục thanh toán. Phần còn lại 5% sẽ được thanh toán sau khi hoàn thành xây dựng và được Ban Quản lý dự án xác nhận.

Điều 6. Thiết bị công nghệ

1. Phương thức lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị cơ điện của công trình chính thực hiện theo kế hoạch đấu thầu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Phương thức lựa chọn nhà thầu, phân chia các gói thầu thiết kế, chế tạo và cung cấp thiết bị cơ khí thủy công: thực hiện theo chỉ đạo tại các văn bản: số 958/TTg-KTN ngày 08 tháng 6 năm 2010; số 1441/TTg-KTN ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Công Thương.

3. Cho phép Bộ Công Thương xem xét ủy quyền Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt các hợp đồng mua sắm thiết bị nước ngoài.

4. Giao Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu các gói thầu thiết bị công nghệ của Dự án.

Điều 7. Tổng tiến độ xây dựng

Chủ đầu tư lập tổng tiến độ xây dựng hoàn chỉnh cho toàn bộ Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Lai Châu, báo cáo Bộ Công Thương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 8. Nghiệm thu

1. Nghiệm thu công trình được thực hiện theo 3 cấp: Ban Nghiệm thu kỹ thuật, Hội đồng nghiệm thu cơ sở và Hội đồng nghiệm thu nhà nước. Hội đồng nghiệm thu nhà nước do Bộ trưởng Bộ Xây dựng làm Chủ tịch Hội đồng, tiến hành nghiệm thu các hạng mục công trình chính, các mốc hoàn thành của công trình: ngăn sông, chống lũ, tích nước, khởi động tổ máy số 1 và hoàn thành toàn bộ nhà máy.

2. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Hội đồng nghiệm thu các cấp, nội dung trình tự và thủ tục tiến hành nghiệm thu từng hạng mục theo quy định hiện hành.

Điều 9. Quyết toán

Việc lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư, thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 10. Cơ chế thưởng phạt

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế thưởng, phạt trong việc thực hiện chất lượng, tiến độ các dự án, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Cơ chế thưởng phạt trong việc thực hiện tiến độ theo quy định trong Hợp đồng Tổng thầu thi công xây dựng công trình và các chế độ chính sách hiện hành.

Chương III CÁC CƠ CHẾ QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN BỒI THƯỜNG DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 11. Phạm vi giải phóng mặt bằng và di dân

Phạm vi giải phóng mặt bằng và di dân bao gồm:

1. Mặt bằng công trường theo Tổng mặt bằng thi công công trình thủy điện Lai Châu được duyệt.
2. Vùng ngập hồ chứa theo đường viền giải phóng lòng hồ được xác định trong Thiết kế kỹ thuật được duyệt.
3. Các khu, điểm tái định cư theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt.
4. Mặt bằng thi công dự án xây dựng các công trình giao thông tránh ngập; dự án thủy lợi, dự án cấp nước sinh hoạt cho điểm tái định cư.
5. Đất, tài sản của hộ dân tái định cư ở vị trí trên cốt ngập chuyển đến điểm tái định cư xa nơi sản xuất cũ, hộ tái định cư không có điều kiện tiếp tục quản lý, sử dụng được nữa.

Điều 12. Quy hoạch bồi thường di dân, tái định cư

Quy hoạch bồi thường di dân, tái định cư được thực hiện theo 2 bước sau:

1. Quy hoạch tổng thể bồi thường di dân, tái định cư: Tập đoàn Điện lực Việt Nam tổ chức lập; Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bồi thường di dân, tái định cư Dự án thủy điện Lai Châu.

2. Quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư: căn cứ vào Quy hoạch tổng thể bồi thường di dân, tái định cư Dự án thủy điện Lai Châu được phê duyệt, giao Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định trình tự, nội dung lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư của dự án thủy điện Lai Châu và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ di chuyển dân.

Điều 13. Công tác lập dự án đầu tư, thiết kế và dự toán các dự án, công trình thuộc Dự án bồi thường di dân, tái định cư

1. Công tác lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các công trình hạ tầng (giao thông, thủy lợi, cấp điện, cấp nước...), lập dự án đầu tư và các bước thiết kế công trình được thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Cho phép Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ định các đơn vị tư vấn thiết kế có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện làm tư vấn lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư, thiết kế - dự toán cho các tiểu dự án và các hạng mục công trình thuộc Dự án bồi thường di dân, tái định cư.

3. Tùy theo năng lực và tổ chức thực hiện dự án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định phân cấp thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết, thiết kế các dự án và các hạng mục công trình thuộc Dự án bồi thường di dân, tái định cư.

Điều 14. Phân cấp quản lý

1. Ban Quản lý dự án bồi thường di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La tỉnh Lai Châu tiếp tục thực hiện công tác bồi thường di dân, tái định cư Dự án thủy điện Lai Châu.

2. Tùy theo năng lực quản lý và tổ chức thực hiện Dự án đầu tư của cấp huyện và Sở chuyên ngành, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện làm chủ đầu tư các tiểu dự án di dân tái định cư thuộc địa bàn huyện và phân cấp cho các Sở chuyên ngành (Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương,...) làm chủ đầu tư các dự án chuyên ngành. Trong trường hợp này, Ủy ban nhân dân huyện, Sở chuyên ngành đó quyết định thành lập Ban Quản

lý dự án làm đại diện chủ đầu tư quản lý dự án. Các Ban Quản lý dự án cấp huyện và Sở chuyên ngành chịu sự chỉ đạo chuyên môn của Ban Quản lý dự án cấp tỉnh.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định về trách nhiệm và quyền hạn, Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án cấp huyện và Ban Quản lý dự án các Sở chuyên ngành.

Điều 15. Phương thức lựa chọn nhà thầu thực hiện

Tuỳ theo quy mô và tính chất của từng hạng mục công trình hoặc gói thầu, việc thực hiện các tiểu dự án di dân tái định cư và các dự án, công trình hạ tầng được thực hiện như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu được phép chỉ định các nhà thầu theo quy định có giảm 2% giá trị dự toán xây lắp trước thuế đối với các dự án hoặc hạng mục công trình có giá trị dự toán xây lắp trước thuế được duyệt đến 10 tỷ đồng.

2. Giám đốc Sở chuyên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được phép chỉ định thầu theo quy định có giảm 2% giá trị dự toán xây lắp trước thuế đối với các dự án hoặc hạng mục công trình có giá trị dự toán xây lắp trước thuế được duyệt đến 3 tỉ đồng.

3. Các tiểu dự án hoặc các hạng mục công trình độc lập có giá trị gói thầu trên 10 tỷ đồng phải được đấu thầu theo quy định hiện hành để lựa chọn nhà thầu thực hiện.

Điều 16. Quản lý và thanh toán vốn

1. Nguồn vốn của Dự án di dân, tái định cư thủy điện Lai Châu thực hiện theo Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Lai Châu và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bồi thường di dân, tái định cư Dự án thủy điện Lai Châu.

2. Kế hoạch, tiến độ hàng năm về công tác di dân tái định cư: Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng, thống nhất với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiến độ di dân, tái định cư hàng năm phải phù hợp với tổng tiến độ xây dựng được quy định tại Điều 7 của Quyết định này và Quy hoạch tổng thể bồi thường di dân, tái định cư Dự án thủy điện Lai Châu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Phân bổ vốn đầu tư cho Dự án bồi thường di dân, tái định cư thủy điện Lai Châu hàng năm được xác định căn cứ trên Quy hoạch tổng thể bồi thường di dân, tái định cư và kế hoạch công tác di dân, tái định cư hàng năm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Bộ Tài chính xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Lai Châu.

5. Chủ đầu tư tạm ứng vốn cho nhà thầu thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chịu trách nhiệm sử dụng nguồn vốn di dân tái định cư đảm bảo hiệu quả và đúng mục đích, không sử dụng để thanh toán các hạng mục được thực hiện đầu tư từ các nguồn vốn khác.

Điều 17. Quản lý và bàn giao các khu, điểm tái định cư

Căn cứ vào các quy định hiện hành của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình, các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành và điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu xây dựng quy chế quản lý, khai thác các công trình xây dựng và các danh mục công trình thuộc Dự án di dân, tái định cư thủy điện Lai Châu đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Chương IV THU XẾP VỐN CHO DỰ ÁN THỦY ĐIỆN LAI CHÂU

Điều 18. Cơ chế vay vốn đặc thù

Cho phép các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng cho Chủ đầu tư được vay vốn theo cơ chế:

1. Căn cứ Quyết định phê duyệt đầu tư dự án, các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các tổ chức tín dụng cho vay được miễn thủ tục thẩm định hiệu quả kinh tế, tài chính và khả năng trả nợ của Dự án thủy điện Lai Châu.

2. Các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng được cho vay vượt các hạn chế tín dụng, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng theo quy định hiện hành.

Điều 19. Nguồn vốn vay tín dụng đầu tư

Chủ đầu tư được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thanh toán chi phí cho Dự án bồi thường di dân, tái định cư và công tác chế tạo, cung cấp thiết bị cơ khí thủy công do các nhà thầu trong nước thực hiện.

Điều 20. Nguồn vốn vay từ Quỹ Bảo hiểm Xã hội

Cho phép Bảo hiểm xã hội Việt Nam (BHXHVN) được sử dụng tiền nhàn rỗi của Quỹ Bảo hiểm Xã hội do BHXHVN quản lý để đầu tư vào công trình theo quy định của Luật Bảo hiểm Xã hội. Chủ đầu tư thống nhất với BHXHVN về mức đầu tư, lãi suất và phương thức triển khai thực hiện.

Điều 21. Bảo lãnh vay vốn

Bộ Tài chính thực hiện bảo lãnh cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam vay vốn các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng để đầu tư dự án, vay vốn nước ngoài để mua thiết bị, vật tư, công nghệ trong nước chưa sản xuất được.

Điều 22. Bảo đảm ngoại tệ thanh toán các hợp đồng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông qua các ngân hàng thương mại bảo đảm thu xếp đủ nguồn ngoại tệ để Chủ đầu tư thanh toán cho các hợp đồng trả bằng ngoại tệ.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH ĐỊA PHƯƠNG
VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 23. Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La - Lai Châu:

Thực hiện đúng các nội dung về trách nhiệm của Ban Chỉ đạo và trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương liên quan được quy định trong Quyết định số 09/2004/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La và Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La.

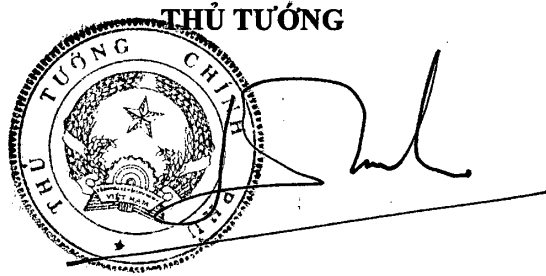
Điều 24. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tập đoàn Sông Đà: thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2010 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Lai Châu và các quy định tại các điều nêu trong cơ chế này, Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La và các quyết định khác của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Dự án thủy điện Lai Châu.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La - Lai Châu, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Sông Đà và các nhà thầu tham gia xây dựng thủy điện Lai Châu chịu trách nhiệm thực hiện Cơ chế này.

Điều 26. Trong quá trình thực hiện Cơ chế này nếu có vướng mắc, Bộ Công Thương tổng hợp các ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, Chủ đầu tư và Tổng thầu xây dựng, đề xuất nội dung cần bổ sung, sửa đổi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

THỦ TƯỚNG

The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is circular and contains the national emblem of Vietnam. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Tấn Dũng